

THƯ MỜI
Về việc cung ứng thuốc, thiết bị y tế cho
Nhà thuốc bệnh viện lần 1 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm đang tiến hành xây dựng danh mục thuốc, thiết bị y tế để cung ứng tại Nhà thuốc bệnh viện. Để đảm bảo tốt hoạt động khám chữa bệnh cũng như công tác điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện kính mời các đơn vị đủ năng lực kinh nghiệm, khả năng cung ứng theo danh mục tại Phụ lục I, II gửi Hồ sơ báo giá (kèm theo các biểu mẫu) tại Phụ lục III để Bệnh viện lựa chọn đơn vị cung ứng.

Các đơn vị khi nộp Hồ sơ báo giá đề nghị gửi kèm 01 USB chứa các tài liệu, cụ thể như sau:

1. File excel Bảng báo giá.
2. File excel thông tin đơn vị.
3. Hồ sơ sản phẩm, hồ sơ công ty bản scan lưu dưới định dạng "PDF".

Nơi tiếp nhận hồ sơ: Phòng hành chính dược - Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm

Địa chỉ: Khu đô thị mới Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 30/6/2025.

Kết quả lựa chọn sẽ được thông báo công khai trên website của Bệnh viện.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: DS. Nguyễn Minh Quý, điện thoại: 0944880848.

Rất mong sự hợp tác từ Quý đơn vị.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT, KDQuý.



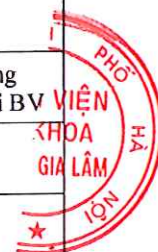
PHỤ LỤC 1: THUỐC GENERIC

(Kèm theo Thư mời số 342/TM-BVGL ngày 23 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Aescin	N4	50mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	viên	Đã trúng thầu tại BV
2	Almagat	N4	500mg	Uống	Viên	Viên	
3	Ambroxol	N1	30mg	uống	Viên	viên	
4	Amoxicilin + Acid Clavulanic	N4	1000mg + 62,5mg	Uống	Viên	Viên	
5	Amoxicilin + Acid clavulanic	N2	500mg + 62,5mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	
6	Bacillus clausii	N4	2 tỷ bào tử (cách viết khác: 2 x 10 ⁹ CFU)	Uống	Viên nang	viên	
7	Bacillus clausii	N4	2 tỷ bào tử (cách viết khác: 2 x 10 ⁹ CFU)	uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	
8	Bismuth	N2	120mg	Uống	Viên	Viên	
9	Calci carbonat	N2	500mg	Uống	Viên	Viên	
10	Calci lactat	N4	520mg/8ml x 8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	ống	Đã trúng thầu tại BV
11	Cefprozil	N1	250mg/5ml x 60ml	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Lọ	
12	Clotrimazol	N1	500mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	
13	Clotrimazole + Metronidazole	N1	100 mg + 500 mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	
14	Ginkgo biloba	N1	80mg	Uống	Viên nang	Viên	
15	Glucosamin	N1	750mg	Uống	Viên nang	viên	Đã trúng thầu tại BV
16	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N1	500mg + 250mg	Uống	Viên nang	Viên	
17	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N4	500mg + 400mg	Uống	Viên	Viên	
18	Glucosamin + Chondroitin sulfat	N4	750mg + 250mg	Uống	Viên	Viên	
19	Levocetirizin	N4	5mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	



STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
20	L-leucin+ L-isoleucin+ L-Lysin HCl+ L-Phenylalanin+ L-threonin+ L-valin+ L-tryptophan+ L-Histidin hydroclorid monohydrat+ L-Methionin	N4	320,3mg + 203,9mg + 291mg + 320,3mg + 145,7mg + 233mg + 72,9mg + 216,2mg + 320,3mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	
21	Macrogol + natri sulfat + natri bicarbonat + natri clorid + kali clorid	N4	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	
22	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	N4	(350mg + 400mg + 50mg)/10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	
23	Omeprazol + Natri Bicarbonat	N5	20mg + 1100mg	Uống	Viên nang	viên	Đã trúng thầu tại BV
24	Omeprazol + Natri bicarbonat	N4	40mg + 1.100mg	Uống	Viên nang	Viên	
25	Piracetam	N4	333,3mg/5ml x 5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	
26	Piracetam	N4	1200mg/5ml x5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	
27	Piracetam	N4	1200mg/10ml x 10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	
28	Pregabalin	N3	150mg	Uống	Viên nang	Viên	
29	Rabeprazol	N5	40mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	
30	Ubidecarenon	N4	100mg	Uống	Viên nang	Viên	
31	Xylometazolin	N2	15mg/15ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ	
	Tổng : 31 khoản						



PHỤ LỤC 2: VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Thư mời số 392/TM-BVGL ngày 23 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kĩ thuật/thành phần	Phân loại	Nước sản xuất	Đơn vị tính
1	Gói muối rửa mũi và Bình/chai nhựa rửa mũi đi kèm	Bình nhựa dung tích 240ml, kèm 10 gói muối. Gói muối chứa Sodium bicarbonate 1mg, Sodium Chloride 2144mg	A	Việt Nam	Hộp
2	Gói muối rửa mũi dùng kèm với bình rửa mũi	Gói muối chứa Natri bicarbonate 1mg, Natri Chloride 2144mg	A	Việt Nam	Gói
3	Dung dịch súc miệng họng	Dung dịch súc miệng họng có chứa nano bạc, muối kiềm sodium bicarbonate và các thành phần khác . Dung tích 300ml	A	Việt Nam	Hộp
4	Dung dịch vệ sinh mũi ưu trương	Bình dung tích 100ml có Hệ thống phun sương, thành phần có chứa natri bicarbonate, Sodium Chloride (NaCl 2,3%), Khoáng vi lượng.....	A	Việt Nam	Hộp
5	Bộ dụng cụ rửa mũi xoang gồm bình rửa mũi và gói muối rửa mũi	Bình nhựa dung tích 180ml, kèm 30 gói muối. Gói muối chứa Natri clorid 1620mg; Natri bicarbonat 80mg	A	Việt Nam	Hộp
6	Gói muối rửa mũi dùng kèm với bình rửa mũi	Gói muối chứa : Natri clorid 1620mg; Natri bicarbonat 80mg	A	Việt Nam	Gói
7	Gói muối súc miệng họng làm sạch răng miệng	Bột pha dùng để hòa tan với nước ấm để súc miệng họng. Mỗi gói chứa Natri Bicarbonat 750mg+ Natri Borat 250mg+ Benzocain 2mg	A	Việt Nam	Gói
8	Bơm tiêm tiểu đường dung tích 1ml/40 IU	Bơm tiêm nhựa có kim dung tích 40 IU chuyên dùng cho tiêm tiểu đường	B	Đức	Cái
9	Bơm tiêm tiểu đường dung tích 1ml/100 IU	Bơm tiêm nhựa có kim dung tích 100 IU chuyên dùng cho tiêm tiểu đường	B	Đức	Cái
10	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân y khoa đo nhiệt độ cơ thể người.	B	Việt Nam / Trung Quốc	Cái
11	Kit test nhanh cúm A, cúm B, covid	Kit test nhanh dùng để chẩn đoán cúm A, cúm B, covid	A / B	Việt Nam / Trung Quốc	Bộ
12	Que test nhanh HCG	Que thử thai nhanh HCG được sử dụng để định tính hormone HCG trong nước tiểu người, giúp phát hiện sớm thai kỳ.	A / B	Việt Nam	Bộ
13	Băng bột bó cỡ nhỏ	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 3", cỡ 7.5cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn
14	Băng bột bó cỡ vừa	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 4", cỡ 10cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn



STT	Tên hàng hóa	Thông số kĩ thuật/thành phần	Phân loại	Nước sản xuất	Đơn vị tính
15	Băng bột bó cỡ lớn	Băng bột tổng hợp (sợi thủy tinh) 5", cỡ 12.5cm x 360cm	A	Việt Nam	Cuộn
16	Ống lót bó bột cẳng tay	Ống lót bó bột cẳng tay 6.5 x 50 cm	A	Việt Nam	Cuộn
17	Ống lót bó bột cánh tay	Ống lót bó bột cánh tay 6.5 x 70 cm	A	Việt Nam	Cuộn
18	Ống lót bó bột cẳng chân	Ống lót bó bột cẳng chân 10 x 85 cm	A	Việt Nam	Cuộn
19	Ống lót bó bột chân	Ống lót bó bột chân 10 x 110 cm	A	Việt Nam	Cuộn
	Tổng: 19 khoản				



PHỤ LỤC III HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 342 /TM-BVGL ngày 23 tháng 6 năm 2025)

Đề nghị Các công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu để chứng minh tính hợp lệ của đơn vị cung ứng và tính hợp lệ của thuốc báo giá như sau:

I. Bảng báo giá và cam kết:

1. Bản cam kết cung ứng và hồ sơ (Mẫu số 1.1)
2. Bảng báo giá (Mẫu số 1.2)
3. Bảng kê khai thông tin nhà thầu (Mẫu số 1.3)

II. Hồ sơ pháp lý của công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược còn hiệu lực có phạm vi kinh doanh phù hợp với mặt hàng chuẩn bị cung ứng;
3. Thông tin về đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt: Giấy chứng nhận đạt GDP còn hiệu lực (Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, phạm vi bán buôn thuốc). Cung cấp thêm các Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược khác nếu có.
- Văn bản Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế đối với TBYT B, C, D và được đăng tải tại <https://imda.moh.gov.vn/van-ban-cong-bo> trong đó có mặt hàng hoặc nhóm hàng đề nghị cung ứng (Trừ thiết bị y tế thuộc loại B, C, D thuộc danh mục thiết bị y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành được mua, bán như các hàng hóa thông thường) (bản sao công chứng nếu có).
4. Thông báo trúng thầu hoặc Hợp đồng cung ứng cho các cơ sở y tế công lập thuộc Sở Y tế Hà Nội trong vòng 3 năm gần nhất hoặc các tài liệu khác để chứng minh kinh nghiệm cung ứng;
5. Bản cam kết về chất lượng, tiến độ cung ứng hàng hóa cho Nhà thuốc bệnh viện theo mẫu tại Phụ lục.
6. Các tài liệu do nhà thầu cung cấp khi tham dự thầu là bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu đồng thời nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu.

III. Hồ sơ sản phẩm là thuốc (sắp xếp theo từng sản phẩm):

1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/quyết định cấp đăng ký lưu hành/Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.
2. Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược

đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về việc Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã nộp lại tại Cục Quản lý Dược.

3. Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu tại các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh hoặc các cơ sở y tế công lập thông qua đấu thầu rộng rãi qua mạng hoặc theo Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung trong thời gian còn hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất là 4 tháng (tính tại thời điểm kết thúc đăng tải báo giá). Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH13 chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng. Trong trường hợp đơn vị báo giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định hoặc Hợp đồng đã cung cấp thì phải có giấy Ủy quyền sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên.

4. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) đối với thuốc nhập khẩu.

5. Phiếu kiểm nghiệm thành phẩm trong vòng 12 tháng.

6. Tối thiểu 01 hóa đơn bán hàng cho bệnh viện công lập khác thuộc Sở Y tế Hà Nội.

7. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế...(nếu có)

IV. Hồ sơ sản phẩm là thuốc (sắp xếp theo từng sản phẩm):

Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa dưới đây cần cung cấp Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền:

2.1. *Bảng phân loại thiết bị y tế*: Việc phân loại thiết bị y tế phải được thực hiện bởi cơ sở phân loại là cơ sở đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc đăng ký lưu hành. Kết quả phân loại thiết bị y tế phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. (Được sử dụng kết quả phân loại do tổ chức phân loại đã được cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện phân loại thiết bị y tế trước ngày Nghị định 98/2021/NĐ-CP có hiệu lực).

2.2. *Hồ sơ lưu hành*:

- Đối với thiết bị y tế loại A, loại B: số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B. Thể hiện tại "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A" hoặc "Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế loại B" tại địa chỉ <https://imda.moh.gov.vn>.

- Đối với thiết bị y tế loại C, D:

Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.

Các trường hợp khác theo quy định tại Mục 18, Điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 76 của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.



2.3. Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với thiết bị y tế nhập khẩu (Certificate of Free Sale) (đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt) còn hiệu lực (Nếu có).

2.4. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 còn hiệu lực.

2.5. Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng

2.6. Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành (tiếng Việt).

2.7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế (Tiếng Việt).

2.8. Mẫu nhãn sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế.

2.9. Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.

2.10. Hồ sơ kê khai giá (nếu có)

- Có bản kê khai giá theo quy định tại Điều 45, Nghị định 98/2021/NĐ-CP (Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền và đường link để tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (Ví dụ: <https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0491-00045>)).

2.11. Căn cứ về giá bán

+ Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng trúng thầu tại CSYT công lập thông qua đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực ít nhất trong vòng ít nhất 04 tháng và có được đăng tải công khai trên trang web muasamcong.mpi.gov.vn

Lưu ý:

Để thuận tiện trong công tác xét hồ sơ được chính xác, nhanh chóng và không ảnh hưởng đến kết quả xét hồ sơ của công ty, Bệnh viện đề nghị các công ty chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chính xác và thống nhất như sau:

+ Hồ sơ bản giấy: Tạo mục lục và sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự mà bệnh viện đã liệt kê trên đây.

+ Hồ sơ bản mềm: 1 USB chứa bản mềm + 1 bảng báo giá in riêng, có dấu.

Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.



Công ty.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày tháng ... năm

BẢN CAM KẾT

Kính gửi : Bệnh viện đa khoa Huyện Gia Lâm

Doanh nghiệp chúng tôi là :.....

Có địa chỉ tại:

Số Điện thoại.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Công ty gửi đến Bệnh viện hồ sơ sản phẩm cùng với hồ sơ của công ty và bản cam kết:

1. Cam kết về hồ sơ:

Thông tin trong hồ sơ báo giá là hoàn toàn chính xác

Tất cả các hồ sơ mà công ty gửi đến Bệnh viện đa khoa Huyện Gia Lâm là bản photocopy có đóng dấu đỏ của công ty:

Các tài liệu cung cấp là chính xác từ chủ sở hữu sản phẩm.

Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành/công bố tiêu chuẩn.

Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.

Chúng tôi cam kết các tài liệu đó là xác thực và đúng với hồ sơ gốc. Nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá:

Công ty đảm bảo chất lượng hàng hoá do chúng tôi phân phối:

- Chất lượng mẫu mã đúng như đã đăng ký với Cục Quản lý Dược, Cục VSATTP, Vụ TTB và công trình y tế...

- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất...

- Cung cấp đầy đủ hóa đơn đỏ, phiếu báo lô, phiếu kiểm nghiệm kèm theo trên mỗi hóa đơn giao hàng.

3. Cam kết về giá:

- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm do công ty chúng tôi phân phối nằm trong phạm vi giá đã đăng ký với cơ quan quản lý.

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường, không cao hơn giá cung Cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm và không cao hơn giá kê khai/kê khai lại (nếu có).

4. Cam kết về cung ứng:

- Nếu sản phẩm đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện mà có hạn dùng còn lại không đáp ứng theo yêu cầu của bệnh viện, chúng tôi cam kết đổi lại thiết bị y tế có hạn dùng đáp ứng quy định hoặc cam kết thu hồi thiết bị y tế vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt

- Cam kết thu hồi sản phẩm nếu sản phẩm đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ sản phẩm đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng sản phẩm đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

- Sẵn sàng cung cấp hồ sơ thử nghiệm hiệu quả nếu được yêu cầu.

- Chúng tôi xin cam kết mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện. Trong trường hợp sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 90 ngày mà không bán được.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....thángnăm.....

Tên đơn vị

Mã số thuế :

Địa chỉ:

Người đại diện:

SĐT liên hệ:

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm

Công ty.... xin gửi danh mục và giá dự kiến, các sản phẩm công ty báo giá để cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện, cụ thể như sau:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT theo TT07	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (Có VAT, VNĐ)	Quyết định trúng thầu, hợp đồng trúng thầu					
													Số TBMT qua mạng	Số hợp đồng/ Quyết định	Hiệu lực (Từ Đến...)	Cơ sở y tế trúng thầu	Hình thức đấu thầu	Đơn giá trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:.....

Giám đốc

Ghi chú:

- Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...).
- Giá kê khai, Đơn giá: Tính theo Đồng Việt Nam (VNĐ), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT).
- SĐK hoặc GPNK: Ghi rõ số đăng ký của thuốc hoặc Giấy phép nhập khẩu (đối với thuốc chưa có số đăng ký).
- Nhóm tiêu chí kỹ thuật (TCKT) đơn vị có trách nhiệm đối với việc phân loại theo Thông tư 07 của Bộ Y tế.
- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 6 tháng kể từ ngày ký.

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công ty:

STT	Tên công ty	Nơi công ty đăng ký kinh doanh, hoạt động	Năm thành lập công ty	Số đăng ký kinh doanh	Mã số thuế	Tài khoản ngân hàng	Tại Ngân hàng	Địa chỉ hợp pháp của công ty	Họ và tên người đại diện hợp pháp	Chức vụ	Số điện thoại/fax	Email-công ty	Email liên hệ quá trình làm hồ sơ	Số điện thoại liên hệ quá trình làm hồ sơ	Số điện thoại đặt hàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)